TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 94/2025/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nông Văn Kh; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố Sông H 18, phường Thục Ph, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Chị Nông Thúy Ch; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố Sông H 18, phường Thục Ph, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn anh Nông Văn Kh và bị đơn chị Nông Thúy Ch thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nông Văn Kh và bị đơn chị Nông Thúy Ch cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nông Linh Hương, sinh ngày 26/9/2007, giới tính: Nữ và cháu Nông Bảo Nguyên, sinh ngày 28/01/2016, giới tính: Nam. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nông Bảo Nguyên, sinh ngày 28/01/2016, giới tính: Nam cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (18 tuổi). Con gái lớn cháu Hương đã thành niên nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Kh, chị Ch thỏa thuận, anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kh, chị Ch thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nông Văn Kh và bị đơn chị Nông Thúy Ch mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Anh Kh phải chịu nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị Ch với tổng số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000245 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, anh Kh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, THADS khu vực 1 - Cao Bằng;
- TAND, VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND phường Thục Phán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi